

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 158/2022/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Mai Xuân L, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Tổ 4, Ấp N, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương

Bị đơn: Chị Ngô Thị Tr, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ các Điều 212, 213, khoản 3 Điều 144 và khoản 3,4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Mai Xuân L và chị Ngô Thị Tr
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Mai Xuân L và chị Ngô Thị Tr;

Về con chung: Vợ chồng thống nhất có hai con chung cháu Mai Xuân Phong V, sinh ngày 01 tháng 8 năm 2008 và cháu Mai Thị Băng T, sinh ngày 21

tháng 3 năm 2014, nay vợ chồng thỏa thuận, anh L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Mai Xuân Phong V, chị Tr trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Mai Thị Băng T, thỏa thuận của vợ chồng phù hợp với thực tế vì từ khi vợ chồng ly thân cháu V ở với anh L, cháu T ở với chị Tr, phù hợp nguyện vọng các cháu và phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, hai bên được quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở nhưng hai bên không được lợi dụng việc nuôi con, thăm con để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con;

Về tài sản và nợ chung: Các đương sự thỏa thuận tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về án phí: Các đương sự phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đồng. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, anh L nộp toàn bộ án phí là 150.000đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng, theo biên lai số AA/2021/0006579 ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, hoàn trả lại cho anh L 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- UBND xã T, huyện P- Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ VA, VP.

THẨM PHÁN

Lê Đình Hợp